

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/DS-ST

Ngày 12 - 5 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Đào Văn P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà Võ Thúy L1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm 3, thị t, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị L2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm 5, thị t, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2020, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 21/4/2019 ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 có hỏi vay của ông với số tiền là 37.700.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 21/5/2019. Quá trình vay tiền thì ông P và bà L1 có ký biên nhận nợ ngày 21/4/2019. Đến ngày 27/12/2019 bà Võ Thị L2 cam kết thỏa thuận sẽ trả thay nợ của ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 cho ông S số tiền là 37.700.000 đồng vào ngày 15/02/2020. Từ khi vay tiền cho đến nay ông P và bà L1 không có trả tiền cho ông, bà Võ Thị L2 cam kết trả nợ thay nhưng vẫn không thực hiện, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông P, bà L1 và bà Võ Thị L2 không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 trả cho ông với số tiền là 37.700.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 21/5/2019 cho đến ngày xét xử vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và Võ Thị L2.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 21/4/2019 ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 có hỏi vay của ông với số tiền là 37.700.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 21/5/2019. Quá trình vay tiền thì ông P và bà L1 có ký biên nhận nợ ngày 21/4/2019. Đến ngày 27/12/2019 bà Võ Thị L2 có Bản cam kết đến ngày 15/02/2020 sẽ trả cho ông S số tiền là 37.700.000 đồng. Ông Đào Văn P và bà Võ Thúy L1 có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do ông P và bà L1 phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu ông P và bà L1 thực hiện nhưng ông P và bà L1

không thanh toán cho ông S, bà Võ Thị L2 có thỏa thuận và cam kết sẽ trả số tiền trên cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 21/4/2019 và Bản cam kết lập ngày 27/12/2019 có nội dung về việc vay tiền, ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S và buộc ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 trả cho Nguyễn Việt S số còn nợ là 37.700.000 đồng là có cơ sở.

[3] *Về lãi suất*: Theo Biên nhận nợ ngày 21/4/2019 có chữ ký của ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 do ông S cung cấp thể hiện ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 cam kết đến ngày 21/5/2019 sẽ trả đủ tiền cho ông S. Ngày 27/12/2019 bà Võ Thị L2 cam kết trả nợ thay cho ông P và bà L1. Như vậy ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 phải trả cho ông S là ngày 21/5/2019. Do ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày là 0,028%, tiền lãi tính từ ngày 21/5/2019 đến ngày xét xử ngày 12/5/2021 là 23 tháng 21 ngày ($37.700.000 \text{ đồng} \times 23 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} \times 0,028\%$) = 7.505.000 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 45.205.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 45.205.000 đồng (bốn mươi lăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 cùng liên đới phải chịu 2.260.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 943.000 đồng (chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012465 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn P, bà Võ Thúy L1 và bà Võ Thị L2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng